

Số: 53/2013/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Phát triển thương mại nông thôn
gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể “Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020” trên phạm vi cả nước;

Căn cứ Nghị Quyết số 08-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Hà Tĩnh giai đoạn 2009 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án “Phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020”; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án “Phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020”, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

1.1. Đến năm 2015

- Trong giai đoạn 2013 - 2015, tốc độ tăng bình quân năm của mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ địa bàn nông thôn khoảng 30%; tỷ trọng thương mại hiện đại trên địa bàn nông thôn khoảng 8%. Giá trị tăng thêm của thương mại nông thôn chiếm tỷ trọng khoảng 3,2% GDP.

- Các xã điểm nông thôn mới đạt tiêu chí chợ theo quy định; xây dựng được trên 05 mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm hàng hóa chủ lực. Tỷ lệ hàng nông sản được tiêu thụ thông qua hợp đồng chiếm từ 25 - 30%.

- Xây dựng mới từ 03 - 05 chợ đầu mối nông sản.

- Xây dựng mới 01 chợ biên giới. Xây dựng chuỗi cửa hàng tiện ích tại trung tâm các xã có đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ ven biển đi qua.

1.2. Đến năm 2020

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, tốc độ tăng bình quân năm của mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ địa bàn nông thôn đạt 25,5%; tỷ trọng thương mại hiện đại trên địa bàn nông thôn khoảng 12%. Giá trị tăng thêm của thương mại nông thôn chiếm tỷ trọng khoảng 4,5% GDP.

- Từng bước hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp và xây mới hạ tầng thương mại ở địa bàn nông thôn; phấn đấu tất cả các xã đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới; xây dựng hệ thống phân phối, thu mua theo chuỗi cửa hàng tiện ích và kho tập kết hàng hoá sau thu hoạch tại các trung tâm, thị tứ và các xã không có chợ.

- Tỷ lệ hàng nông sản được tiêu thụ thông qua hợp đồng chiếm từ 45 - 50%.

- Phấn đấu hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp và xây mới 08 chợ đầu mối nông sản, các chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu.

- Mỗi huyện hình thành ít nhất 01 trung tâm thương mại hoặc siêu thị.

- Tăng số hộ kinh doanh trên chợ đối với hệ thống chợ xã, nâng số hộ kinh doanh cố định lên 90 - 95 hộ/chợ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới mô hình quản lý chợ theo hướng thống nhất chung trên địa bàn toàn tỉnh.

- Trên 50% số chợ nông thôn còn lại được đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

- Trên 12 sản phẩm nông nghiệp áp dụng mô hình liên kết theo chuỗi.

- Trên 50% thương nhân được đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về thương mại; trên 70% cán bộ quản lý chợ được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chợ.

2. Định hướng

- Phát triển thương mại nông thôn phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phát triển thương mại nông thôn trên cơ sở huy động tối đa mọi nguồn lực của xã hội; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, chú trọng chợ nông thôn và mở rộng mạng lưới kinh doanh.

- Phát triển thương mại nông thôn có sự gắn kết giữa mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; nâng cao vai trò cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ KH-CN vào quản lý. Quan tâm phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh đi đôi với việc hoàn thiện cơ chế quản lý; chú trọng phát triển các doanh nghiệp thương mại lớn có hệ thống phân phối hiện đại, giữ vai trò nòng cốt để định hướng sản xuất và tiêu dùng.

- Phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng hoàn thành tiêu chí chợ nông thôn, chuỗi các cửa hàng tiện ích, hệ thống kho bảo quản, chế biến nông sản... theo lộ trình xây dựng nông thôn mới và thực hiện các Đề án phát triển sản xuất.

3. Nhiệm vụ phát triển

3.1. Phát triển cơ sở hạ tầng thương mại

- Tập trung đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn từ nay đến năm 2015 và năm 2020 theo lộ trình tại các xã xây dựng nông thôn mới về đích trước năm 2015 và khu vực biên giới, cửa khẩu.

- Từng bước xoá bỏ chợ tạm, chợ cóc, chợ không đúng quy định. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các chợ đúng quy hoạch là hạt nhân để quy tụ, tập trung các hoạt động trao đổi, mua bán hàng hoá tổng hợp ở từng khu vực dân cư.

- Tăng cường công tác xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng tiện ích, kho bảo quản; phát triển cơ sở hạ tầng đối với làng nghề truyền thống.

3.2. Phát triển hệ thống phân phối

Đối với hàng nông, lâm, thủy sản: Tại các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung, hình thành các kênh tiêu thụ cấp độ lớn. Đối với vùng sản xuất nông sản hàng hóa chưa phát triển, phân tán, tạo lập kênh lưu thông ở cấp độ vừa và nhỏ, phù hợp cung cầu thị trường.

Đối với hàng thủ công mỹ nghệ: Hình thành các kênh tiêu thụ cấp độ tương đối với sự tham gia của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh, hệ thống đại lý, chợ đầu mối.

Đối với hàng vật tư sản xuất nông nghiệp: Phát triển mạng lưới kinh doanh hàng vật tư nông nghiệp. Giảm khâu trung gian và tiết kiệm chi phí trong lưu thông nhằm đảm bảo giá cả hợp lý khi đến với người nông dân, tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát thương nhân kinh doanh vật tư nông nghiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng hàng hoá và lĩnh vực kinh doanh.

Đối với hàng công nghiệp tiêu dùng: Căn cứ nhu cầu, thị hiếu và mức thu nhập của cư dân nông thôn, thiết lập mạng lưới kinh doanh hàng công nghiệp tiêu dùng với quy mô và phương thức phù hợp, chủ yếu là phát triển các chợ kinh doanh tổng hợp, hệ thống đại lý, cửa hàng thương nghiệp tại trung tâm cụm xã, cơ sở kinh doanh của doanh nghiệp, HTX thương mại và hộ kinh doanh... Từng bước phát triển một số loại hình tổ chức phân phối hiện đại hàng công nghiệp tiêu dùng như chuỗi cửa hàng tiện lợi, siêu thị, hệ thống đại lý, đồng thời mở rộng mạng lưới bán buôn, bán lẻ hàng công nghiệp tiêu dùng.

3.3. Tổ chức quản lý chợ trên địa bàn nông thôn

- Chuyển đổi hình thức quản lý chợ: Chuyển đổi các Ban quản lý chợ sang doanh nghiệp hoặc HTX kinh doanh, quản lý chợ theo qui định của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và các văn bản liên quan.

- Mô hình doanh nghiệp/HTX quản lý chợ: Chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ mô hình Ban Quản lý chợ, Tổ Quản lý chợ sang mô hình Doanh nghiệp hoặc HTX quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

3.4. Tổ chức và hoạt động của các loại hình kinh doanh thương mại trên địa bàn nông thôn

- Khuyến khích phát triển các loại hình thương mại theo qui định của Luật Doanh nghiệp. Khuyến khích các hộ kinh doanh trên thị trường nông thôn cải tạo, đổi mới các cửa hàng kinh doanh theo kiểu truyền thống, cửa hàng tiện lợi, trở thành cơ sở trực thuộc doanh nghiệp hoặc phát triển thành doanh nghiệp/HTX bán lẻ. Hộ kinh doanh tự phát triển hoặc liên kết, hợp nhất với nhau thành công ty (hoặc HTX) bán lẻ, từng bước ứng dụng mô hình chuỗi phân phối bán lẻ.

- Cùng cố mô hình bán lẻ độc lập của hơn 18.000 cửa hàng bán lẻ, tạo lập mạng lưới bán lẻ rộng khắp thị trường để tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, tạo việc làm cho khoảng 31.000 lao động nông thôn. Hình thành các hợp đồng mua bán ổn định, tham gia vào các chuỗi để kết nối với các đơn vị sản xuất, phân phối.

- Hình thành nên các tổ hợp tác, HTX tập trung đảm nhận các khâu chủ yếu như dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ đầu ra hàng hóa nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ...

Mô hình phát triển HTX thương mại: Phát triển các tổ hợp tác và HTX đa chức năng hoặc HTX dịch vụ tổng hợp, chú trọng mô hình HTX nông nghiệp, thương mại-dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp với các hình thức bán lẻ linh hoạt, các tổ dịch vụ để hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống ở những nơi chưa có điều kiện hình thành HTX. Chú trọng phát triển mô hình các tổ hợp tác và HTX kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

3.5. Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường

Tổ chức giao thương, hợp tác, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bao bì, nhãn mác, đảm bảo chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm để đưa các sản phẩm vào hệ thống tiêu thụ có uy tín. Hỗ trợ tham gia các hội chợ trong và ngoài nước, các hội nghị xúc tiến giao thương để giới thiệu, quảng bá sản phẩm. Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường nhằm giúp định hướng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

4. Một số giải pháp thực hiện

4.1. Xây dựng và quản lý quy hoạch, thúc đẩy sản xuất phát triển

- Xây dựng, điều chỉnh quy hoạch và quản lý quy hoạch ngành phù hợp với Quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh tại Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với phát triển thương mại nông thôn và xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh và phục vụ xuất khẩu.

4.2. Tạo nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng thương mại nông thôn. Lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư phát triển: Khuyến khích xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi các cửa hàng tiện ích, các kho bảo quản. Vận dụng có hiệu quả các chính sách về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Tranh thủ ngân sách các cấp để xây dựng hạ tầng nông thôn, vốn xây dựng nông thôn mới, ODA, tín dụng ngân hàng... Chủ động bố trí ngân sách địa phương hàng năm để tập trung phát triển hạ tầng thương mại thiết yếu nhằm hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trước mắt là các xã đăng ký về đích trước năm 2015.

4.3. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại ở địa bàn nông thôn phù hợp với nhu cầu, ngành hàng, loại hình kinh doanh. Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp đưa hàng Việt Nam chất lượng cao về phục vụ ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng tái định cư gắn với thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

4.4. Phát triển nguồn nhân lực:

Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động kinh doanh thương mại nông thôn, cán bộ quản lý nhà nước về thương mại. Tổ chức các khóa đào tạo ngắn ngày, dài ngày cho các hộ kinh doanh, thương nhân về kỹ năng tiếp cận thị trường, kỹ năng bán hàng, kiến thức marketing... Động viên, khuyến khích các con em ở địa phương học các chuyên ngành về thương mại, ngoại thương, kinh tế, quản trị kinh doanh..., có tâm huyết về địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa lập nghiệp, thành lập doanh nghiệp...

4.5. Phát triển các loại hình kinh doanh thương mại

- Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp kinh doanh thương mại, khuyến khích thành lập mới doanh nghiệp.

- Phát triển kinh tế hợp tác gồm nhiều hình thức đa dạng. Xây dựng các hợp tác xã đa ngành nghề. Thành lập các hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Mở rộng các hoạt động của HTX nông nghiệp ở nông thôn thêm lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Thành lập Liên hiệp hợp tác xã thương mại trên nền tảng của các HTX chợ và HTX nông nghiệp - thương mại - dịch vụ.

- Tiếp tục phát triển các hộ kinh doanh cá thể hoạt động kinh doanh thương mại ở địa bàn nông thôn.

4.6. Tăng cường quản lý nhà nước, quản lý thị trường địa bàn nông thôn

- Sắp xếp, bố trí nhân lực, vật lực hợp lý để nâng cao năng lực quản lý nhà nước ở cơ sở, đặc biệt cấp xã và cấp huyện. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh ở nông thôn.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; kiểm tra tình hình thực hiện quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các cơ sở kinh doanh, các chợ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4.7. Tăng cường bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường trong hoạt động thương mại nông thôn nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Chất thải, nước thải trong khu dân cư, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định.

4.8. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, sửa đổi, bổ sung ban hành chính sách mới

4.8.1. Các chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất

Áp dụng những chính sách ưu đãi của tỉnh được cụ thể hóa từ chính sách chung của Nhà nước và các chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) thông qua để phát triển sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội nói chung và phục vụ mục tiêu phát triển thương mại nông thôn nói riêng.

4.8.2 Ban hành chính sách mới về phát triển thương mại nông thôn

4.8.2.1. Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và giá đất

Các tổ chức, cá nhân khi xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp chợ, trung tâm thương mại (TTTM), siêu thị, kho chứa hàng nông sản sau thu hoạch, cơ sở bảo quản, chế biến hàng nông sản ở khu vực nông thôn nếu được nhà nước giao đất trả tiền một lần hoặc cho thuê đất được hưởng các chính sách ưu đãi về tiền sử dụng đất, thuê đất, khung giá thuê đất theo các quy định hiện hành và quy định tại Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ

về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các quy định hiện hành của tỉnh có liên quan.

4.8.2.2. Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng

a) *Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào (chợ, TTTM, siêu thị, hệ thống kho nông sản, cơ sở bảo quản, chế biến hàng nông sản khu vực nông thôn):*

- Về giao thông: Được ngân sách tỉnh đầu tư 50% kinh phí làm đường giao thông từ trục đường chính đến công trình của công trình theo thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không quá 2 tỷ đồng.

- Về hạ tầng điện: Được ngân sách tỉnh xem xét hỗ trợ đầu tư 50% kinh phí xây dựng trạm biến áp, đường điện tới chân hàng rào công trình, nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng hoặc đề nghị Công ty điện lực đầu tư cho từng công trình cụ thể phù hợp với quy mô và sử dụng có hiệu quả.

- Về hạ tầng nước cung cấp cho hoạt động của dự án: UBND tỉnh xem xét hỗ trợ đầu tư 50% kinh phí lắp đặt đường ống dẫn nước từ đường dẫn nước gần nhất của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh đến hàng rào của dự án, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng hoặc đề nghị Công ty TNHH MTV Cấp nước và Xây dựng Hà Tĩnh đầu tư cho từng dự án cụ thể. Trường hợp không có nhà máy cung cấp nước, UBND tỉnh xem xét hỗ trợ việc khai thác nguồn nước ngầm để phục vụ hoạt động của dự án nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng.

Những chính sách trên các tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn để đầu tư xây dựng, sau khi dự án đi vào hoạt động, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu, thanh quyết toán, UBND tỉnh sẽ xem xét, hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư.

b) *Bồi thường giải phóng mặt bằng:*

- Đối với Chợ hạng 1, TTTM, siêu thị, hệ thống kho nông sản sau thu hoạch, cơ sở bảo quản, chế biến hàng nông sản, khu triển lãm giới thiệu sản phẩm ở khu vực nông thôn: Được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành của tỉnh.

- Đối với chợ hạng 2, hạng 3, ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đối với chợ xây mới nhưng không quá 600 triệu đồng/01chợ.

Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ được khấu trừ vào tiền giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

c) *Hỗ trợ san lấp mặt bằng, rà phá bom mìn:*

- Đối với Chợ hạng 1, TTTM, siêu thị, hệ thống kho nông sản sau thu hoạch, cơ sở bảo quản, chế biến hàng nông sản, khu triển lãm giới thiệu sản phẩm ở khu vực nông thôn, ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí san lấp mặt bằng, rà

phá bom mìn đối với các dự án hạ tầng thương mại nông thôn nhưng tối đa không quá các mức:

- + 500 triệu đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư dưới 30 tỷ đồng.
- + 01 tỷ đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư từ 30 đến 50 tỷ đồng.
- + 02 tỷ đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư trên 50 đến 200 tỷ đồng.
- + 03 tỷ đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư trên 200 đến 300 tỷ đồng.
- + 04 tỷ đồng cho các dự án có tổng vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng.

- Đối với chợ hạng 2, hạng 3, ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% (nhưng không quá 300 triệu đồng) vốn đầu tư san lấp mặt bằng, rà phá bom mìn.

Được hỗ trợ sau khi dự án đi vào hoạt động và được nghiệm thu thanh quyết toán theo quy định.

d) Hỗ trợ đầu tư xây dựng đối với một số hạng mục trong hàng rào:

- Đối với chợ xây mới

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% (nhưng không quá 300 triệu đồng) vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chợ trong hàng rào bao gồm: đình chợ, xây tường rào, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống xử lý rác thải, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phòng kiểm nghiệm ATVSTP...

- Đối với chợ nâng cấp, mở rộng

Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để đầu tư cải tạo nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho các loại chợ ở địa bàn nông thôn; mức hỗ trợ 50% tổng kinh phí (nhưng không quá 500 triệu đồng) để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chợ trong tường rào bao gồm: Đình chợ, tôn, san nền, xây tường rào, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống xử lý rác thải, phòng kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm...)

- Đối với các dự án như TTTM, siêu thị, hệ thống kho nông sản sau thu hoạch, cơ sở bảo quản, chế biến hàng nông sản, khu triển lãm giới thiệu sản phẩm ở khu vực nông thôn ngân sách tỉnh không hỗ trợ đầu tư các hạng mục trong hàng rào, nhà đầu tư tự bỏ vốn.

4.8.2.3. Hỗ trợ về đào tạo

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về quản lý, quản trị kinh doanh, văn hoá kinh doanh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, pháp luật về giá, kỹ năng bán hàng và các quy định của pháp luật về hoạt động thương mại; nội dung, thời gian (không quá 3 tháng), kinh phí tổ chức bồi dưỡng theo kế hoạch hàng năm.

- Cá nhân, hộ kinh doanh, siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở bao tiêu sản phẩm nông sản cho nông dân được hỗ trợ đào tạo về nghiệp vụ kinh doanh, kỹ năng bán hàng... mức học phí thu theo thực tế của cơ sở đào tạo

nhưng không quá 1.000.000 đồng/người và hỗ trợ thông qua các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh.

- Bồi dưỡng kiến thức về quản lý chợ cho các Ban Quản lý chợ nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/1 người/3 tháng và hỗ trợ thông qua các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh.

4.8.2.4. Chính sách về thông tin

Được cung cấp thông tin, tư vấn về quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới chợ, mạng lưới bán buôn, bán lẻ, thông tin thị trường, giá cả... trên địa bàn; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu mua sắm của dân cư thuộc địa bàn đầu tư.

4.8.2.5. Chính sách chuyển đổi mô hình quản lý chợ/thành lập mới HTX quản lý chợ/thành lập mới doanh nghiệp quản lý chợ

- Được ngân sách tỉnh hỗ trợ chuyển đổi từ mô hình Ban Quản lý/Tổ quản lý chợ sang mô hình HTX hoặc doanh nghiệp quản lý chợ từ 20-30 triệu đồng/01 HTX hoặc 01 doanh nghiệp để xây dựng phương án kinh doanh chợ, tổ chức đại hội cổ đông đối với doanh nghiệp, đại hội xã viên đối với HTX.

- Được ngân sách tỉnh hỗ trợ từ 20 - 30 triệu đồng đối với thành lập mới 01 HTX hoặc 01 doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ.

4.8.2.6. Chính sách tiêu thụ các sản phẩm cho nông dân

Ngoài các chính sách theo quy định của nhà nước và của tỉnh về XTTM, xây dựng thương hiệu, khuyến khích tiêu thụ sản phẩm... được hỗ trợ dự án xây dựng mô hình thi điểm liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cung ứng nguyên liệu đầu vào cho vùng sản xuất tập trung, các sản phẩm chủ lực của tỉnh và nhân rộng các mô hình thi điểm nói trên (tối đa 300 triệu đồng/xây dựng 01 mô hình, tối đa 200 triệu đồng/01 mô hình nhân rộng với mô hình).

5. Kinh phí thực hiện đề án

Tổng nhu cầu vốn đến 2020: 1.521.020 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn từ ngân sách TW: 58.800 triệu đồng
- Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh: 153.620 triệu đồng
- Nguồn ngân sách huyện: 94.000 triệu đồng
- Nguồn khác: 1.214.600 triệu đồng

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp để bổ sung, hoàn thiện Đề án, xây dựng các quy hoạch, ban hành chính sách cụ thể để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVI, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh QK4;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Thông tin - VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình